



MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ “KHU VỰC HỌC”

GS Furuta Motoo*

1. Diễn đàn bốn trường đại học Đông Á và “Khu vực học”

Từ năm 1999 bốn trường đại học chủ chốt khu vực Đông Á bao gồm Đại học Bắc Kinh (Trung Quốc), Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc), Đại học Tokyo (Nhật Bản) và Đại học Quốc gia Hà Nội (Việt Nam) đã tổ chức họp định kỳ hàng năm gọi là *Diễn đàn Bốn trường đại học Đông Á* với mục đích tăng cường giao lưu về mặt giáo dục đại học nhằm xây dựng một số chương trình và giáo trình chung cho cả bốn trường đại học. Chúng ta coi đây là sự nghiệp xây dựng nền văn hoá chung cho bốn trường đại học.

Khi nghĩ đến việc xây dựng chương trình chung thì “Khu vực học”, cụ thể hơn là “Trung Quốc học”, “Hàn Quốc học”, “Nhật Bản học” và “Việt Nam học” sẽ đóng vai trò tích cực. Là các trường đại học đại diện cho quốc gia của mình, bốn trường thành viên của Diễn đàn đều có truyền thống mạnh mẽ về nghiên cứu đất nước mình, đồng thời đều có sự quan tâm khoa học mạnh đối với các quốc gia láng giềng và trong xu thế khu vực hoá hiện nay, sự quan tâm này mạnh hơn hẳn so với thời kỳ trước. Đây là điều kiện cơ bản của việc hợp tác trong lĩnh vực “khu vực học” giữa bốn trường thành viên của Diễn đàn. Trong tình hình trường Bắc Kinh, trường Seoul và trường Tokyo đều có bộ phận nghiên cứu Việt Nam thì xây dựng một mạng lưới hợp tác giảng dạy về Việt Nam giữa bốn trường, trong đó trường Hà Nội đóng vai trò trung tâm, là một kịch bản có khả năng hiện thực cao.

2. Tính chất của “Khu vực học”

Có người cho rằng “Khu vực học” là một môn học mang tính “thực dụng cao”, phục vụ chiến lược hoặc chính sách của nhà nước mình, nên người ta có thể

* Trường Đại học Tokyo.

trao đổi quan điểm khác nhau nhưng khó có thể xây dựng chương trình chung hoặc giáo trình chung. Chúng ta cần phải nhìn lại “tính thực dụng” của “Khu vực học”.

Một nguồn gốc của “Khu vực học” là việc nghiên cứu thuộc địa. “Triều Tiên học” và “Trung Quốc học” ở Nhật Bản trước Chiến tranh thế giới lần thứ hai mang nặng tính chất công cụ phục vụ cho chính sách cai trị ở Triều Tiên và chính sách xâm lược Trung Quốc của đế quốc Nhật Bản. Nếu chúng tôi giữ nguyên bản chất như vậy thì “Triều Tiên học” và “Trung Quốc học” ở Nhật Bản không thể đóng vai trò tích cực trong việc giao lưu học thuật với các nước láng giềng ngày nay. Hiện nay, vẫn có nhiều ý kiến khác nhau về tính chất “thực dụng” của nghiên cứu “Khu vực học”, nhưng nói chung “Khu vực học” hiện nay đã thay đổi tính chất cơ bản của mình. Tôi cho rằng ông Võ Nguyên Giáp đã nói rất đúng về sự đổi thay này trong bài phát biểu tại cuộc Hội thảo quốc tế về Việt Nam học thế giới lần thứ nhất được tổ chức ở Hà Nội năm 1998. Ông Võ Nguyên Giáp đã nhận xét rằng: “Đã từng có thời các công trình nghiên cứu Việt Nam có thể nhằm vào những mục đích bên ngoài (cai trị, xâm lược, truyền giáo, thăm dò thị trường,...) nhưng giờ đây, chúng ta tin tưởng rằng những thành tựu nghiên cứu của giới Việt Nam học quốc tế ngày càng hướng vào mục tiêu tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, tăng cường sự hữu nghị, hợp tác và cùng nhau phát triển.” “Khu vực học” hiện đại mang tính chất như vậy mới đảm nhiệm vai trò tích cực trong việc giao lưu giữa các trường đại học ở khu vực như Diễn đàn 4 trường Đại học Đông Á.

Ý kiến của ông Giáp không phủ định tính “thực dụng” của “Khu vực học”. Tuy nhiên, cũng có trào lưu cho rằng muốn phục vụ vào việc “tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, tăng cường sự hữu nghị, hợp tác và cùng nhau phát triển” thì nên tách mình ra khỏi việc phục vụ chiến lược hoặc chính sách nhà nước. Ngành Khu vực học Trường Đại học Tokyo được xây dựng trên nền tảng quan điểm này. Ở đây, tên gọi chính thức tiếng Nhật của Department of Area Studies là “Khoa Nghiên cứu Văn hoá khu vực”. Khái niệm “văn hoá” ở đây có nghĩa rộng gồm cả hiện tượng chính trị, kinh tế và xã hội nhưng bằng cách dùng từ “văn hoá”, người ta muốn nhấn mạnh đến tính “nhân văn” hoặc tính “không thực dụng trực tiếp” của nghiên cứu khu vực của mình. Việc nghiên cứu Việt Nam tại Trường Đại học Tokyo phát triển mạnh trong thời kỳ mối quan hệ ngoại giao giữa Nhật Bản và Việt Nam chưa phát triển mạnh (GS. Sakurai Yumio trở thành giáo viên của Trường Đại học Tokyo vào năm 1990 và trường hợp của tôi là năm 1983).

Ở Nhật Bản, xung quanh “Khu vực học” còn có một vấn đề nữa. Đó là lâu nay người ta quan niệm rằng “Khu vực học” là phương pháp nghiên cứu nước ngoài, còn việc nghiên cứu Nhật Bản là công việc của các khoa học chuyên ngành truyền thống. Các nhà nghiên cứu Nhật Bản thuộc Trường Đại học Tokyo có xu hướng giữ nguyên các phương pháp tiếp cận chuyên ngành truyền thống rất mạnh. Trong tình hình như vậy, bộ môn nghiên cứu Nhật Bản thuộc Trường Đại

cương và Graduate School of Arts and Sciences (Trường Sau đại học, được xây dựng trên Trường Đại cương, nơi mà coi trọng phương pháp tiếp cận mới, mang tính chất liên ngành) bắt đầu nghiên cứu Nhật Bản theo phương pháp “khu vực học”. Graduate School of Arts and Sciences này là một trong những trường con thuộc trường Đại học Tokyo đang đón nhận nhiều lưu học sinh nước ngoài. Việc nghiên cứu Nhật Bản theo phương pháp “khu vực học”, tức là “nghiên cứu Nhật Bản trong tính tổng thể của nó” phù hợp với việc giảng dạy về Nhật Bản cho lưu học sinh nước ngoài.

Một số học giả Nhật Bản vẫn cho rằng chủ thể của “Nhật Bản học” là người nước ngoài, còn các nhà nghiên cứu người Nhật và công trình của họ, cho dù đề cập đến các đặc điểm của Nhật Bản, thì cũng nằm ngoài phạm trù “Nhật Bản học”. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, các nhà nghiên cứu người Nhật cũng có thể trở thành chủ thể “Nhật Bản học”. Tôi cho rằng việc nghiên cứu Nhật Bản theo phương pháp “khu vực học” có ba thế mạnh. Trong ba thế mạnh này, người ta đã đề cập nhiều đến hai thế mạnh là “nghiên cứu một cách tổng thể” và “nghiên cứu so sánh” nên ở đây, tôi muốn nhấn mạnh đến thế mạnh thứ ba là đặt Nhật Bản trong khuôn khổ rộng hơn, ví dụ như là khu vực Đông Bắc Á, khu vực Đông Á, khu vực châu Á hoặc cả thế giới. Thế mạnh thứ ba này có hiệu quả khi muốn hiểu Nhật Bản trong bối cảnh xu thế khu vực hoá và toàn cầu hoá ngày càng mạnh như hiện nay. Cả ba thế mạnh này không chỉ là của riêng các nhà nghiên cứu Nhật Bản là người nước ngoài mà còn của cả các nhà nghiên cứu là người Nhật Bản.

Việc nghiên cứu chính đất nước của mình ở các nước Đông Á đều có truyền thống “quốc học” mạnh. Mặc dù “quốc học” đã góp phần vào việc hình thành ý thức dân tộc hiện đại, nhưng phần nào có nhược điểm là dễ rơi vào chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Phương pháp đặt Nhật Bản trong khuôn khổ rộng hơn là một phương pháp có hiệu quả để ngăn chặn “Nhật Bản học” tại Nhật Bản rơi vào chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.